TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:88/2018/HSST
Ngày 29 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY T - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Quốc Phòng.

Ông Đỗ Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo: Từ Việt C,*** sinh năm 1978; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Thắng V và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 13/12/2001, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tây xử phạt 15 tháng tù treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Ngày 20/3/2003, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp với bản ngày 13/12/2001, C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 30 tháng tù; Ngày 29/8/2003, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp với bản án ngày 20/3/2003, C phải chấp hành hình phạt chung 60 tháng tù. Ngày 20/8/2007, đã chấp hành xong hình phạt; Cả 3 bản án nêu trên, Từ Việt C đều đã nộp án phí HSST; Ngày 19/9/2008, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Ngày 11/3/2016, Từ Việt C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đã nộp án phí HSST và 120.000đ tiền phạt, được miễn 4.880.000đ tiền phạt; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2018, đến ngày 14/9/2018 chuyển

tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người bào chữa bào cho bị cáo Từ Việt C: Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam giới thiệu, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Từ Thắng V, sinh năm 1945 (đã chết ngày 15/11/2018) có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Ứng Văn T, sinh năm 1965, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08/9/2018 tại thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với công an xã Y tuần tra kiểm soát thấy Từ Việt C có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ: Thu tại túi quần soóc bên trái phía trước Từ Việt C đang mặc 01 túi nilong bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu trong túi quần soóc bên phải phía trước Từ Việt C 01 điện thoại di động Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Tạm giữ của Từ Việt C 01 xe mô tô Wave alpha BKS: 29Y5 - 322.15.

Quá trình điều tra Từ Việt C khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2018 có một thanh niên tên là Q rủ C đi Hà Nam chơi, C đồng ý. Khi đến cầu vượt T thuộc xã H, huyện T, Tp Hà Nội, C dừng xe rồi bảo Q xuống xe đứng chờ để C đi mua ma túy mang về Hà Nam sử dụng. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến một ngôi nhà cách đó khoảng 03 km, Chiến lấy ra trong người số tiền 200.000 đồng đưa qua khe cửa sổ của ngôi nhà đó thì thấy bên trong có người cầm tiền và đưa lại cho C 01 túi nilong bên trong có 02 gói giấy màu trắng. C biết trong đó là Heroine nên cầm túi nilong này cất vào trong người và quay lại chỗ Q. Trên đường đi, C vào hiệu thuốc tân dược ven đường mua 01 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng, C dừng xe lại rồi lấy 02 gói giấy vừa mua được ra chia thành 03 gói giấy nhỏ, còn lại một ít Heroine C cho vào xilanh và sử dụng hết. C cất 03 gói ma túy này vào trong người rồi điều khiển xe mô tô về chỗ Q đang đứng chờ rồi tiếp tục chở Q đến Hà Nam chơi. Khi đi đến thôn V, xã Y, huyện D, Qh bảo C dừng xe để Q vào mua chai nước. Đúng lúc này, lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang C và thu giữ vật chứng có liên quan, lợi dụng sơ hở Q đã bỏ chạy thoát.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Từ Việt C lực lượng Công an thu giữ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Từ Việt C.

Tại bản kết luận giám định số 146/PC09 - MT ngày 10/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,278g, loại Heroine.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Từ Việt C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08/9/2018, tại thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, Từ Việt C có hành vi cất giấu trái phép trong người 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,278 gam, thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do trước đây bị cáo đã bị Tòa án xét xử với tình tiết định khung hình phạt là " tái phạm nguy hiểm" nay chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo tiếp tục phải chịu tình tiết "tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng

của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo là một người nghiện ma túy, có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét bị cáo là một người nghiện ma túy, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng nên HĐXX cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: C khai không nhớ rõ địa chỉ của ngôi nhà mà C đến mua ma túy, không biết ai bên trong ngôi nhà đã cầm tiền và đưa ma túy cho mình nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với thanh niên tên Q, người rủ C và cùng C đi đến Hà Nam chơi, do C không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 146/PC09-MT cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 thẻ căn cước công dân có số 001078010064 thu giữ của Từ Việt C, đây là tài sản hợp pháp của C, không liên quan, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29Y5 - 322.15 là tài sản hợp pháp của ông Từ Thắng V là bố đẻ bị cáo C. Ông V cho C mượn xe mô tô BKS 29Y5 - 322.15 để chạy xe ôm, không biết C dùng làm phương tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã trả chiếc xe mô tô trên cho ông V là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Từ Việt C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Từ Việt C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2018.

2/Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 146/PC09-MT .
- Trả lại bị cáo Từ Việt C 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 thẻ căn cước công dân có số 001078010064.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 07/11/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Từ Việt C phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;người có QL,NV liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông